

CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ THƯƠNG MẠI HUNG THÀNH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ THƯƠNG MẠI HUNG THÀNH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HUNG THANH TRADING AND IMPORT EXPORT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: HUNGTHANHIE CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108906512

3. Ngày thành lập: 18/09/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

số 08 ngách 35/68, đường Đặng Thai Mai, Phường Quảng An, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0243970898

Fax:

Email: hungthanhhn268@gmail.com Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933(Chính)
2.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4511
3.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
4.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Đại lý ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4513
5.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4530
6.	Bán mô tô, xe máy (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4541
7.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
8.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4543
9.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa, - Môi giới mua bán hàng hóa (loại trừ đấu giá hàng hóa)	4610
10.	Bán buôn thực phẩm	4632
11.	Bán buôn đồ uống (không bao gồm đồ uống có cồn)	4633
12.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
13.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
14.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652

15.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
16.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659
17.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
18.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
19.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh	4932
20.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
21.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
22.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
23.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
24.	Bốc xếp hàng hóa	5224
25.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay; - Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển; - Dịch vụ logistics ; - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; (loại trừ các hoạt động dịch vụ liên quan đến vận tải hàng không)	5229
26.	Quảng cáo	7310
27.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (không bao gồm hoạt động điều tra và các hoạt động nhà nước cấm)	7320
28.	Cho thuê xe có động cơ	7710
29.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển, - Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) không kèm người điều khiển, (Trừ cho thuê máy bay và kinh khí cầu)	7730

30.	Xây dựng công trình thủy	4291
31.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
32.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
33.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình khác không phải nhà như: công trình thể thao ngoài trời	4299
34.	Phá dỡ	4311
35.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
36.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
37.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
38.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: - Hoạt động xây dựng chuyên biệt sử dụng trong tất cả các kết cấu công trình nhưng yêu cầu phải có kỹ năng riêng chuyên sâu hoặc phải có thiết bị chuyên môn hóa như: + Xây dựng nền móng, bao gồm cả ép cọc, + Các công việc về chống ẩm và chống thấm nước, + Chống ẩm các toà nhà, + Uốn thép, + Xây gạch và đặt đá, + Lợp mái các công trình nhà để ở, + Lắp dựng và dỡ bỏ cốt pha, giàn giáo, loại trừ hoạt động thuê cốt pha, giàn giáo, + Lắp dựng ống khói và lò sấy công nghiệp, + Các công việc đòi hỏi chuyên môn cần thiết như kỹ năng trèo và sử dụng các thiết bị liên quan, ví dụ làm việc ở tầng cao trên các công trình cao. - Các công việc dưới bề mặt; - Xây dựng bể bơi ngoài trời; - Rửa bằng hơi nước, nổ cát và các hoạt động tương tự cho bề ngoài toà nhà; - Thuê cần trục có người điều khiển.	4390

39.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; - - Bán buôn xi măng; - - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; - - Bán buôn kính xây dựng; - - Bán buôn sơn, vécni; - - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; - - Bán buôn đồ ngũ kim; - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Nhóm này gồm: - Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; - Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh: ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su,...	4663
40.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: - - Hoạt động bảo dưỡng và sửa chữa ô tô; - Hoạt động bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ khác: + Sửa chữa phần cơ, phần điện, các bộ phận khác của xe có động cơ khác, + Bảo dưỡng thông thường, + Sửa chữa thân xe, + Rửa xe, đánh bóng, phun và sơn, + Sửa chữa, bơm vá xăm, lốp lắp đặt hoặc thay thế, + Xử lý chống gỉ, + Lắp đặt, thay phụ tùng và các bộ phận phụ trợ không thuộc công đoạn sản xuất.	4520
41.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự.	4649
42.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại.	4669

43.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không phải hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí hoặc máy công nghiệp trong các công trình nhà và công trình kỹ thuật dân dụng, bao gồm cả bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống thiết bị này. - Lắp đặt hệ thống thiết bị nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như : + Thang máy, thang cuốn, + Cửa cuốn, cửa tự động, + Dây dẫn chống sét, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống cách âm, cách nhiệt, chống rung	4329
44.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
45.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
46.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
47.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
48.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
49.	Xây dựng nhà để ở	4101
50.	Xây dựng nhà không để ở	4102
51.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh; (Không bao gồm: hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu)	8299

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN MẠNH HÙNG	Phòng 1407, HH2A, Khu đô thị Dương Nội, Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	400.000.000	40,000	036081006431	

2	VŨ THỊ HOA	số 08 ngách 35/68 Đặng Thai Mai, Phường Quảng An, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	200.000.000	20,000	038172000141	
3	NGUYỄN MẠNH HÙNG	Thôn Xuân Hòa, Xã Hải Hòa, Huyện Tĩnh Gia, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	200.000.000	20,000	038098009681	
4	ĐỖ YÊN THÀNH	Số 22 ngõ 165 ngách 49 đường Dương Quảng Hàm, Tổ 19 , Phường Quan Hoa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	200.000.000	20,000	024076000329	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN MẠNH HÙNG

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *01/10/1981*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *036081006431*

Ngày cấp: *25/12/2017* Nơi cấp: *Cục ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Phòng 1407, HH2A, Khu đô thị Dương Nội, Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Phòng 1407, HH2A, Khu đô thị Dương Nội, Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: *Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội*